

Roxithromycin

150

Roxithromycin 150 mg

CÔNG THỨC:

Roxithromycin 150 mg

Tá dược vừa đủ 1 viên

(Avicel, sodium starch glycolat, aerosil, magnesi stearat, PVP K30, HPMC, PEG 6000, titan dioxyd, talc).

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nén bao phim.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 3 vỉ x 10 viên.

DƯỢC LỰC HỌC: Roxithromycin là kháng sinh nhóm macrolid, có phổ tác dụng rộng với các vi khuẩn Gram dương và một vài vi khuẩn Gram âm. Trên lâm sàng, Roxithromycin thường có tác dụng đối với *Streptococcus pyogenes*, *S. viridans*, *S. pneumoniae*, *Staphylococcus aureus* nhạy cảm methicilin, *Bordetella pertussis*, *Branhamella catarrhalis*, *Corynebacterium diptheriae*, *Mycoplasma pneumoniae*, *Chlamydia trachomatis*, *Legionella pneumophila*, *Helicobacter pylori* và *Borrelia burgdorferi*.

DƯỢC ĐỘNG HỌC: Roxithromycin thâm nhập tốt vào các tế bào và các khoang của cơ thể. Đặc biệt, thuốc đạt nồng độ cao ở phổi, amidan, xoang, tuyến tiền liệt, tử cung. Roxithromycin không vượt qua hàng rào máu - não. Vi thuốc thải trừ chủ yếu qua chuyển hóa ở gan và các chất chuyển hóa thải qua mật và phân nên có thể sử dụng liều bình thường cho người thiếu năng thận.

CHỈ ĐỊNH:

Điều trị nhiễm khuẩn do *Mycoplasma pneumoniae* và các bệnh do *Legionella*.

Bệnh bạch hầu, ho gà giai đoạn đầu và các nhiễm khuẩn nặng do *Campylobacter*.

Nhiễm khuẩn đường hô hấp do vi khuẩn nhạy cảm ở người bệnh dị ứng với penicilin.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Quá mẫn cảm với kháng sinh nhóm macrolid.

Không dùng đồng thời roxithromycin với các hợp chất gây co mạch kiểu ergotamin.

Không dùng roxithromycin cho người bệnh đang dùng terfenadin, astemisol, cisaprid do nguy cơ loạn nhịp tim nặng.

THẬN TRỌNG: Thận trọng khi dùng roxithromycin cho người bệnh thiếu năng gan nặng.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Chỉ dùng Roxithromycin cho phụ nữ mang thai khi thật cần thiết. Roxithromycin bài tiết qua sữa mẹ với nồng độ rất thấp.

LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Hiếm khi có tác động ảnh hưởng tới khả năng lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Phối hợp roxithromycin với astemisol, terfenadin, cisaprid có khả năng gây loạn nhịp tim. Do đó, không phối hợp các thuốc này để điều trị.

Làm tăng nhẹ nồng độ theophylin hoặc ciclosporin trong huyết tương nhưng không cần phải thay đổi liều thường dùng.

Có thể làm tăng nồng độ disopyramid không liên kết trong huyết thanh.

Không nên phối hợp với bromocriptin vì roxithromycin làm tăng nồng độ của thuốc này trong huyết tương.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Thường gặp: Buồn nôn, nôn, đau thượng vị, tiêu chảy.

Ít gặp: Phát ban, mày đay, phù mạch, ban xuất huyết, co thắt phế quản, sốc phản vệ. Chóng mặt hoa mắt, đau đầu, chứng dị cảm, giảm khứu giác và/hoặc vị giác.

Hiếm gặp: Tăng enzym gan trong huyết thanh. Viêm gan ứ mật, triệu chứng viêm tụy (rất hiếm).

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ: Không có thuốc giải độc. Rửa dạ dày. Điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Roxithromycin được dùng uống.

Liều dùng:

Người lớn: 1 viên x 2 lần/ ngày, uống trước bữa ăn. Không nên dùng kéo dài quá 10 ngày.

Suy gan nặng: giảm 1/2 liều.

Hoặc theo chỉ dẫn của Thầy thuốc.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Điều kiện bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG - Chi nhánh nhà máy dược phẩm DHG tại Hậu Giang

Lô B2 - B3, Khu công nghiệp Tân Phú Thành - giai đoạn 1, xã Tân Phú Thành, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang

ĐT: (0293) 3953454 • Fax: (0293) 3953555

Tư Vấn Khách Hàng

☎ 0292.3899000

E-mail: dhgpharma@dhgpharma.com.vn

www.dhgpharma.com.vn